



ThS. Vũ Thị Lê Vy

LUYỆN THI

B1

VSTEP

4 KỸ NĂNG

Nâng cao toàn diện 4 kỹ năng
NGHE - NÓI - ĐỌC - VIẾT

Thành thạo các dạng bài thi thông qua
BÀI MẪU VÀ LỜI GIẢI CHI TIẾT

Tiếp cận với các bài tập mẫu
SÁT VỚI ĐỀ THI THẬT



PHẦN MỀM



AUDIO



ĐÁP ÁN

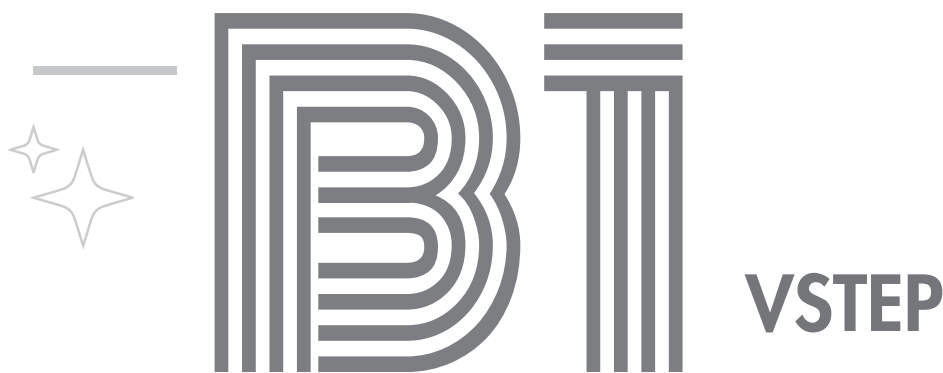


NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI



ThS. Vũ Thị Lê Vy

LUYỆN THI



4 KỸ NĂNG

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Chinh phục kỳ thi Vstep

LUYỆN THI B1 VSTEP 4 KỸ NĂNG

Xuất bản theo hợp đồng sử dụng tác phẩm giữa Công ty TNHH Giáo dục SmartBee và tác giả Vũ Thị Lê Vy

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả. Chỉ mua bán bản in hợp pháp.



THS. VŨ THỊ LÊ VY

Là Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ VIVIAN – trung tâm đào tạo chứng chỉ tiếng Anh A2, B1, B2, C1, đồng tác giả chương trình luyện thi chứng chỉ tiếng Anh A2, B1, B2, C1 trên website <https://tienganhb1.com/>



Năm 2020: Xuất bản sách **10 Bộ đề thi chứng chỉ tiếng Anh A2** – cuốn sách nằm trong Top 100 sách Ngoại ngữ bán chạy nhất trên nền tảng Tiki trong nhiều tuần liền.

Năm 2014: Tốt nghiệp chương trình Thạc sĩ Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Anh. Cô đã thực hiện đề tài nghiên cứu *An evaluation of learners' attitudes towards the effectiveness of the online B1 level English learning program on website www.tienganhb1.com* = đánh giá thái độ của học viên về tính hiệu quả của chương trình luyện thi B1 trực tuyến trên trang web www.tienganhb1.com.

Năm 2009: Tốt nghiệp Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội chuyên ngành Sư phạm tiếng Anh.



LỜI GIỚI THIỆU

Sách ***Chinh phục kỳ thi Vstep - Luyện thi B1 Vstep 4 kỹ năng*** là sự đúc rút kinh nghiệm giảng dạy và luyện thi nhiều năm của tác giả và các đồng nghiệp là giảng viên từ các trường đại học nổi tiếng kèm theo kinh nghiệm thi tiếng Anh B1 thực tế đến từ các thí sinh đã tham dự kì thi này. ***Chinh phục kỳ thi Vstep - Luyện thi B1 Vstep 4 kỹ năng*** có tổng hợp nhiều bộ đề thi cũng như những văn bản quy định, hướng dẫn chi tiết về (định dạng đề, quy chế phòng thi...) trong kỳ thi tiếng Anh B1 theo định dạng Vstep của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sách được dùng như giáo trình giảng dạy tiếng Anh B1 hoặc tài liệu tự ôn luyện tiếng Anh B1.

Chinh phục kỳ thi Vstep - Luyện thi B1 Vstep 4 kỹ năng giúp thí sinh cải thiện nhanh chóng và hiệu quả nhất cả 4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết trong thời gian ngắn, nâng cao tỉ lệ thi đạt của thí sinh. Đặc biệt, sách cải thiện rõ rệt khả năng giao tiếp cũng như trình bày văn bản bằng tiếng Anh của cá nhân giúp bạn mở rộng cơ hội phát triển sự nghiệp.

Tham gia ***Cộng đồng luyện thi Vstep (A2, B1, B2, C1)*** lớn nhất Việt Nam để học tập và chia sẻ kinh nghiệm ôn luyện thi tiếng Anh Vstep.

Link nhóm Cộng đồng ôn thi Vstep

<https://www.facebook.com/groups/vsteponline/>



←
Scan me



ĐIỂM NỔI BẬT CỦA CUỐN SÁCH

GIỚI THIỆU BÀI THI

Học viên nắm được thông tin về kỳ thi chứng chỉ tiếng Anh B1, B2, C1 như cấu trúc đề thi, cách tính điểm, đơn vị tổ chức thi và cấp chứng chỉ, tìm hiểu việc thi chứng chỉ tiếng Anh B1 trên giấy và trên máy tính.

CẤU TRÚC BÀI THI VSTEP.3-5 (TIẾNG ANH B1, B2, C1)				
Kỹ năng thi	Mục đích	Thời gian	Số câu hỏi/nhiệm vụ bài thi	Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi
NGHE	Kiểm tra các tiêu chí năng Nghe khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: nghe thông tin chi tiết, nghe hiểu thông tin chính, nghe hiểu ý kiến, mục đích của người nói và suy ra từ thông tin trong bài.	Khoảng 40 phút, bao gồm thời gian chuyển các phương án đã chọn sang phiếu trả lời.	3 phần, 35 câu hỏi nhiều lựa chọn	Thi sinh nghe các đoạn trao đổi ngắn, hướng dẫn, thông báo, các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện, bài giảng, sau đó trả lời câu hỏi nhiều lựa chọn đã in sẵn trong đề thi.
	Kiểm tra các tiêu chí năng Đọc khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: đọc hiểu thông tin chi tiết, đọc hiểu ý kiến, thái độ của tác giả, suy ra từ thông tin trong bài và đoán nghĩa của từ trong văn cảnh.	60 phút, bao gồm thời gian chuyển các phương án đã chọn sang phiếu trả lời.	4 bài đọc, 40 câu hỏi nhiều lựa chọn	Thi sinh đọc 4 văn bản về các vấn đề khác nhau, độ khó của văn bản tương đương bậc 3-5 với tổng số từ dao động từ 1900-2050 từ. Thi sinh trả lời các câu hỏi nhiều lựa chọn sau mỗi bài đọc.

1 LEARNING ENGLISH

A LEAD IN

How do you often learn English?

look up new words in a dictionary

watch movies with subtitles

chat with other learners

listen to English songs

reread articles used in class

read English news

B READING

Americans have a reputation for **being** **la** **it learning languages** but is it really true? I work for a newspaper that was doing a series: articles about this. As an experiment, they asked me to try and learn a completely new language for one month. Then I had to go to the

Phương pháp luyện thi chứng chỉ B1 - VSTEP 21

KỸ NĂNG NÓI

- Hướng dẫn triển khai bài nói phần 1, 2, 3 và các mẹo thi nói.
- Bổ trợ từ vựng theo chủ đề.
- 13 đề thi Nói hoàn chỉnh theo cấu trúc bài thi 3 phần.
- Audio bài nói mẫu qua quét mã QR hoặc tải trực tiếp tại website giúp học viên luyện tập nói theo.



2

VIẾT ĐOẠN

Viết đoạn là một kỹ năng thiết yếu khi hoàn thành một đoạn văn hoàn chỉnh trong bài viết thư và viết luận.

A CẤU TRÚC CỦA MỘT ĐOẠN VĂN

Một đoạn văn trong tiếng Anh cần có một câu chủ đề nêu ý chính của toàn đoạn văn. Một đoạn văn có từ 2 - 3 ý chính. Mỗi ý chính được phát triển ý đầy đủ bằng ví dụ, định nghĩa, nguyên nhân, hệ quả... Một đoạn văn trong bài viết thư hoặc viết luận không cần phải có câu kết luận.

Câu chủ đề (Topic sentence)

Câu hỗ trợ 1 (Supporting sentence 1)

Câu hỗ trợ 2 (Supporting sentence 2)

Câu hỗ trợ n (Supporting sentence n)

Ví dụ chi tiết về một đoạn văn hoàn chỉnh khi viết luận

Câu chủ đề

Câu ý chính 1 1-2 câu phát triển ý

Câu ý chính 2 1-2 câu phát triển ý

Câu ý chính 3 1-2 câu phát triển ý

126

KỸ NĂNG VIẾT

- Hướng dẫn chi tiết từ cách viết một số mẫu câu cơ bản đến viết đoạn.
- Học về ngôn ngữ thường gặp, cấu trúc bài viết và phân tích bài viết mẫu. Các bài viết thực hành đều kèm theo bài viết mẫu có bản dịch tiếng Việt.



KỸ NĂNG ĐỌC VÀ NGHE

- Cung cấp các dạng bài thi Đọc và Nghe thường gặp trong kỳ thi Vstep với các mẹo làm bài thi kèm bài tập thực hành có đáp án và giải thích chi tiết.
- Quét mã QR code hoặc tải bài nghe trực tiếp tại website.
- Phần mềm hỗ trợ Nghe - Đọc để học từ vựng và luyện nghe kèm script giúp tăng khả năng Đọc hiểu và Nghe hiểu.

3

CÂU HỎI Ý CHÍNH

A CÁCH LÀM BÀI THI ĐỌC HIỂU CÂU HỎI Ý CHÍNH

CÂU HỎI Ý CHÍNH	
Cách xác định câu hỏi	What is the purpose of this passage? Which of the following would be the best title for this article?
Cách trả lời câu hỏi	1. Đọc kỹ tiêu đề bài khóa. 2. Đọc đoạn đầu tiên. 3. Đọc câu đầu tiên của các đoạn. 4. Chọn đáp án đúng.
Lưu ý	Các lựa chọn trả lời gây nhiễu có thể quá chi tiết, quá chung chung, không chính xác.

B THỰC HÀNH

1 PASSAGE 1

Why do we love sugar so much?

Many scientists believe our love of sugar may actually be an addiction. When we eat or drink sugary foods, the sugar enters our blood and affects parts of our brain that make us feel good. Then the good feeling goes away, leaving us wanting more. All tasty foods do this.

222



Link phần mềm:

<https://a2b1b2c1.tienganhb1.com/PhanMemSachB1>



MỤC LỤC

Lời giới thiệu	4
Tài liệu tham khảo ôn thi tiếng Anh B1	5
Cấu trúc bài thi Vstep.3-5 (tiếng Anh B1, B2, C1)	12

★ KỸ NĂNG NÓI

Hướng dẫn thi nói tiếng Anh B1	18
	Đáp án và bài nói mẫu
Learning English.....	25.....70
Family.....	29.....74
Houses	32.....78
Hobby	35.....82
Job	39.....86
Travel.....	43.....90
Hometown	46.....94
Food	49.....98
Health.....	53.....103
Transport	57.....107
Communication.....	60.....111
The Internet	63.....115
Festivals	67.....119

★ KỸ NĂNG VIẾT

	Đáp án và bài viết mẫu
CHƯƠNG 1: Một số mẫu câu cơ bản	124.....194
CHƯƠNG 2: Viết đoạn	126.....194
CHƯƠNG 3: Viết thư.....	129.....194
Bài 1. Giới thiệu chung.....	129
Bài 2. Theo mức độ trang trọng.....	131
Viết thư thân mật.....	131
Viết thư trang trọng	134

Bài 3. Thư theo mục đích.....	138
Thank-you letters.....	138
Request letters	141
Application letters	145
Complaint letters.....	149
Apology letters	154
CHƯƠNG 4: Viết luận	158.....199
Writing Introduction	161
Writing Conclusion	164
Viết luận dạng Advantage/ Disadvantage Essay	166
Viết luận dạng Opinion Essay	173
Viết luận dạng Problem – Solution Essay	181
Viết luận dạng Cause - Effect Essay	187

★ KỸ NĂNG ĐỌC

Giải thích đáp án

Các dạng câu hỏi trong bài thi đọc hiểu tiếng Anh B1 ...	206
Câu hỏi từ vựng tham chiếu	210.....236
Câu hỏi thông tin chi tiết.....	214.....238
Câu hỏi ý chính.....	222.....246
Câu hỏi dạng tổng hợp.....	228.....252
Đáp án	235

★ KỸ NĂNG NGHE

Giải thích đáp án

Part 1.....	264.....281
Part 2.....	271.....292
Part 3.....	275.....297
Đáp án	280
Scripts	303

PHỤ LỤC 1: Hướng dẫn làm bài thi trên máy tính	317
--	-----



CẤU TRÚC BÀI THI VSTEP.3-5 (TIẾNG ANH B1, B2, C1)

Kỹ năng thi	Mục đích	Thời gian	Số câu hỏi/nhiệm vụ bài thi	Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi
NGHE	Kiểm tra các tiểu kỹ năng Nghe khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: nghe thông tin chi tiết, nghe hiểu thông tin chính, nghe hiểu ý kiến, mục đích của người nói và suy ra từ thông tin trong bài.	Khoảng 40 phút, bao gồm thời gian chuyển các phương án đã chọn sang phiếu trả lời.	3 phần, 35 câu hỏi nhiều lựa chọn	Thí sinh nghe các đoạn trao đổi ngắn, hướng dẫn, thông báo, các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện, bài giảng, sau đó trả lời câu hỏi nhiều lựa chọn đã in sẵn trong đề thi.
ĐỌC	Kiểm tra các tiểu kỹ năng Đọc khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: đọc hiểu thông tin chi tiết, đọc hiểu ý chính, đọc hiểu ý kiến, thái độ của tác giả, suy ra từ thông tin trong bài và đoán nghĩa của từ trong văn cảnh.	60 phút, bao gồm thời gian chuyển các phương án đã chọn sang phiếu trả lời.	4 bài đọc, 40 câu hỏi nhiều lựa chọn	Thí sinh đọc 4 văn bản về các vấn đề khác nhau, độ khó của văn bản tương đương bậc 3-5 với tổng số từ dao động từ 1900-2050 từ. Thí sinh trả lời các câu hỏi nhiều lựa chọn sau mỗi bài đọc.

Viết	Kiểm tra kĩ năng Viết tương tác và Viết luận (viết sản sinh).	60 phút	2 bài viết	Bài 1: Viết một bức thư/ thư điện tử có độ dài khoảng 120 từ. Bài 1 chiếm 1/3 tổng số điểm của bài thi Viết. Bài 2: Thí sinh viết một bài luận khoảng 250 từ về một chủ đề cho sẵn, sử dụng lí do và ví dụ cụ thể để minh họa cho các lập luận. Bài 2 chiếm 2/3 tổng số điểm của bài thi Viết.
NÓI	Kiểm tra các kĩ năng Nói khác nhau: tương tác, thảo luận và trình bày một vấn đề.	12 phút	3 phần	Phần 1: Tương tác xã hội Thí sinh trả lời 3-6 câu hỏi về 2 chủ đề khác nhau. Phần 2: Thảo luận giải pháp Thí sinh được cung cấp một tình huống và 3 giải pháp đề xuất. Thí sinh phải đưa ra ý kiến về giải pháp tốt nhất trong 3 giải pháp được đưa ra và phản biện các giải pháp còn lại. Phần 3: Phát triển chủ đề Thí sinh nói về một chủ đề cho sẵn, có thể sử dụng các ý được cung cấp sẵn hoặc tự phát triển ý của riêng mình. Phần 3 kết thúc với một số câu hỏi thảo luận về chủ đề trên.

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 729/QĐ-BGDĐT
ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*



CÁCH TÍNH ĐIỂM BÀI THI

CÁCH TÍNH ĐIỂM

Kỹ năng	Cách tính điểm	Tổng điểm
Kỹ năng Nghe	Số câu đúng/ 35 *10	10
Kỹ năng Đọc	Số câu đúng/ 40 *10	10
Kỹ năng Viết	Chấm theo tiêu chí chấm trên thang 10 (Bài 1 + Bài 2*2)/3	10
Kỹ năng Nói	Chấm theo tiêu chí chấm	10

Tổng điểm bài thi:

(Điểm kỹ năng Nghe + Đọc + Viết + Nói)/ 4, điểm thi làm tròn đến 0,5 điểm.

QUY ĐỔI ĐIỂM RA BẬC TRÌNH ĐỘ

Trình độ	Band điểm
B1	4.0 – 5.5
B2	6.0 - 8.0
C1	8.5 - 10

BẢNG QUY ĐỔI ĐIỂM THI SANG CÁC BẬC NĂNG LỰC

Điểm trung bình	Bậc năng lực	Mô tả tổng quát
Dưới 4,0	Không xét	Không xét khi sử dụng định dạng đề thi này.
4,0 – 5,5	3	Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực về câu từ, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí, v.v... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng tiếng Anh. Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hi vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lí do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình.
6,0 – 8,0	4	Có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kĩ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên đạt đến mức các giao tiếp thường xuyên này với người bản ngữ không gây khó khăn cho cả hai bên. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết về nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề có tính thời sự, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.
8,5 – 10	5	Có thể hiểu nhiều loại văn bản khó, dài, và nhận biết được hàm ý. Có thể diễn đạt lưu loát, tức thì, và không thể hiện rõ rệt việc phải tìm từ ngữ diễn đạt. Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện khả năng sử dụng tốt các kiểu tổ chức văn bản, liên từ và các phương tiện liên kết.



CÁC TRƯỜNG TỔ CHỨC THI CHỨNG CHỈ B1

TẠI MIỀN BẮC

1. Đại học Ngoại ngữ Quốc gia Hà Nội
2. Đại học Hà Nội
3. Đại học Thái Nguyên
4. Đại học Sư phạm Hà Nội
5. Học viện An ninh

TẠI MIỀN TRUNG

6. Đại học Huế
7. Đại học Đà Nẵng
8. Đại học Vinh
9. Đại học Quy Nhơn

TẠI MIỀN NAM

10. Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
11. Đại học Cần Thơ
12. Đại học Sài Gòn
13. Đại học Trà Vinh
14. Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
15. Đại học Văn Lang

Cập nhật lịch thi mới nhất của tất cả các trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tổ chức thi theo từng trường thi và tháng thi.

Link tra cứu lịch thi

<https://vstep.edu.vn/lich-thi-tieng-anh-a2-b1-b2>



Scan me



THI CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH B1 TRÊN MÁY TÍNH



Tính đến tháng 02 năm 2021, trên cả nước có 15 trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tổ chức thi cấp bằng B1 tiếng Anh thì có 14 trường tổ chức kỳ thi trên máy tính và chỉ còn trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội vẫn đang tổ chức thi chứng chỉ tiếng Anh B1 trên giấy và cấp chứng chỉ theo mẫu chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Về cơ bản, định dạng bài thi trên giấy hay trên máy đều giống nhau và theo cấu trúc bài thi do Bộ quy định.

Tham khảo Phụ lục về hướng dẫn thi B1 trên máy tính để hình dung rõ hơn.

Hoặc xem thêm bài viết so sánh về việc thi Vstep trên giấy hay trên máy tính tại đây:

<https://tienganhb1.com/so-sanh-thi-chung-chi-tieng-anh-a2-b1-b2-c1-tren-giay-va-tren-may-tinh>



←
Scan me

4

HOBBY

A

LEAD IN

Which activities do you often do in your free time?



go to the
cinema



listen to the
radio



watch live
music



use the
internet



go out with
friends



play
computer
games



listen to
music



play sports



play a
musical
instrument



watch TV



go to
the gym



cook

B

READING

A. Reading

Well, in my free time, I'm keen on reading. Nowadays many people love reading online news but I still prefer to read books. My favourite kind is books on history because I can learn about what happened in the past. Also, reading books is relaxing and it's good for our brains.

B. Watching TV

Watching TV is really my kind of thing. I often spend one or two hours sitting in front of TV every day. My favourite TV program is a gameshow called Who's the millionaire. It's on VTV3 every Tuesday. I really like it because the contestants are often very smart. They can answer so many questions. Moreover, the presenter is funny, too.

C. Playing sports

I'm a big fan of sports. You know, I like all kinds of sports but my favourite one is playing football. I often play football with my friends in the stadium near my house. It's important to play sports because it helps me to keep fit and spend time with friends. Besides, I can really reduce stress after work.

C

VOCABULARY

1. Be keen on V-ing: *Thích làm gì*
2. Prefer V-ing/ to V: *Thích làm gì hơn*
3. Like/ love + V-ing: *Thích làm gì*



I Why do people love their hobbies?

Match the reasons with the hobbies

a. Reading

b. Watching TV

c. Playing sports

1. The presenter is funny.

2. I can reduce stress.

3. It's relaxing.

4. The contestants are very smart.

5. I can spend time with friends.

6. I can learn historical events

7. It helps me to keep fit.

D PRACTICE

PART 1: SOCIAL INTERACTION ⌚ 3 mins

Let's talk about your hobbies/ free time activities

- 1 What do you often do in your free time?
- 2 Do you play sports?
- 3 Do you watch TV?
- 4 What TV programs do you often watch?
- 5 Do you read books?
- 6 What kinds of books do you often read?

PART 2: SOLUTION DISCUSSION ⌚ 4 mins

Situation: You have a Sunday evening out with your friends: seeing a movie, going shopping or singing karaoke. Which one would you choose?

PART 3: TOPIC DEVELOPMENT ⌚ 5 mins

Topic: Playing sports is beneficial for young people.



4. HOBBY

C

VOCABULARY

a. 3, 6

b. 1, 4

c. 2, 5, 7

D

PRACTICE

PART 1

Track 10

Link: <https://a2b1b2c1.tienganhb1.com/>

 Scan me

1 What do you often do in your free time?

In my spare time, I'm keen on reading books because it helps me reduce stress and I can learn many things in life. Besides, I prefer playing sports as it makes me keep fit and stay healthy.

Trong thời gian rảnh rỗi, tôi rất thích đọc sách vì nó giúp tôi giảm bớt căng thẳng và học hỏi được nhiều điều trong cuộc sống. Ngoài ra, tôi còn thích chơi thể thao vì nó giúp tôi giữ gìn vóc dáng và khỏe mạnh.

2 Do you play sports?

Yes, I do. I often play volleyball with my friends after school every day. I play this kind of sport in the stadium near my house. Playing volleyball gives me a chance to keep fit and spend time with friends.

Có chứ. Tôi thường chơi bóng chuyền với bạn bè sau giờ học hàng ngày. Tôi chơi môn thể thao này ở sân vận động gần nhà. Chơi bóng chuyền giúp tôi giữ gìn vóc dáng và dành thời gian cho bạn bè.

3 Do you watch TV?

Yes, I do. My family often watch TV after dinner. It is great to see our favourite programs and chat with each other about everything.

Có chứ. Gia đình tôi thường xem ti vi sau bữa tối. Chúng tôi cảm thấy thật là tuyệt khi được xem các chương trình yêu thích và trò chuyện với nhau về mọi thứ.

4 What TV programs do you often watch?

My favorite program is VTV news. It is on VTV3 at 7 p.m. every day. I love it because it

3

VIẾT THƯ

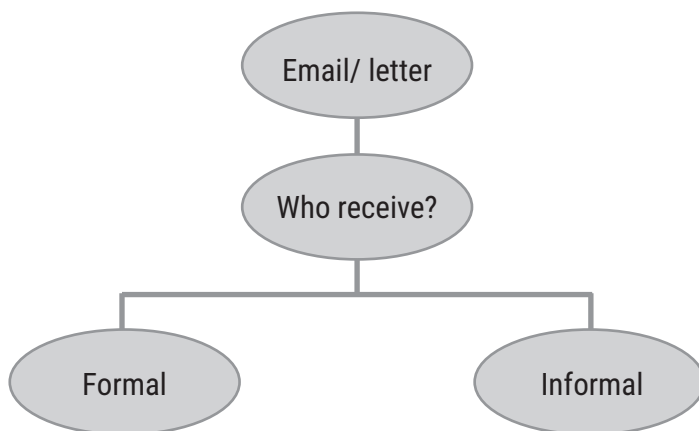
BÀI 1

GIỚI THIỆU CHUNG

Trong bài thi viết Vstep phần một, thí sinh được yêu cầu viết một lá thư/ thư điện tử có độ dài khoảng 120 từ trong khoảng 20 phút. Bài viết được chấm trên hệ số 10 và chiếm 1/3 tổng điểm bài thi Viết.

A PHÂN LOẠI CÁC DẠNG VIẾT THƯ

Nếu chia theo đối tượng người nhận thư thì thư có thể chia thành thư trang trọng (formal) hoặc thân mật (informal).



Nếu chia theo mục đích viết thư thì thư được chia thành nhiều loại khác nhau, trong đó có một số dạng chính như sau:

- Thank you letters (*thư cảm ơn*)
- Request letters (*thư yêu cầu*)
- Application letters (*thư xin việc*)
- Complaint letters (*thư phàn nàn*)
- Apology letters (*thư xin lỗi*)

BÀI 3

THƯ THEO MỤC ĐÍCH

A THANK-YOU LETTERS

○ THƯ CẢM ƠN . . .

Mọi người thường viết thư cảm ơn khi muốn biểu lộ lòng biết ơn đối với việc sử dụng các dịch vụ hoàn hảo, cảm ơn vì quà tặng hoặc vì ai đó đã làm một việc tốt cho mình.

Thư cảm ơn có thể thuộc dạng thân mật hay trang trọng

Informal language <i>Ngôn ngữ thân mật</i>	Formal language <i>Ngôn ngữ trang trọng</i>
- Many thanks for your help. <i>Cảm ơn rất nhiều vì đã giúp đỡ mình.</i> - I am grateful (to you) for your help. <i>Cảm ơn bạn vì đã giúp đỡ mình.</i> - How considerate and wonderful of you to remember my birthday. I will cherish this memory forever. <i>Bạn thật là chu đáo và tuyệt vời khi nhớ tới ngày sinh nhật của mình. Mình sẽ nhớ mãi kỉ niệm này.</i> - I hope you will give me the chance to return your kindness. <i>Mình hi vọng rằng bạn sẽ cho mình cơ hội báo đáp lòng tốt của bạn.</i>	- I am writing this letter to thank you for... <i>Tôi viết lá thư này để cảm ơn ông/bà vì...</i> - I am writing this letter to extend my sincere thanks to sb. <i>Tôi viết bức thư này để biểu lộ lòng chân thành cảm ơn của tôi đến ai</i> - This letter is to express my thanks and appreciation for... <i>Tôi viết lá thư này để biểu lộ lòng biết ơn của tôi vì...</i> - I am writing these few lines to express my sincere thanks to you. <i>Tôi viết vài dòng để thể hiện lòng cảm ơn chân thành đến ông/bà</i>

Đề bài mẫu:

You stayed in a host family in England for your study.

Write an email to thank them for the stay and tell them what you like about it and invite them to stay with you this summer.

You should write at least 120 words. You do not need to include your name or addresses. Your response will be evaluated in terms of Task Fulfilment, Organization, Vocabulary and Grammar.

Bài viết mẫu:

Dear Mrs. Smith,

I am writing to thank you for letting me stay in your house when I studied in London.

I can still remember the first days when I came to your house. You were always very kind and helpful to me. As I could not speak English well, you were always very patient to me and spoke very slowly for me to understand. Besides, I was also grateful for your delicious food. You are such a great cook! I really enjoyed time when you also took me to many interesting places in London, for example, Buckingham Palace, Big Ben Tower.

I feel glad that you were my host family. I hope that you will travel to Vietnam some day so I can repay your kindness.

Yours sincerely,

Bản dịch:

Bà Smith kính mến,

Cháu viết thư này để cảm ơn bà đã cho cháu ở nhà bà khi cháu đi học ở London. Cháu vẫn còn nhớ những ngày đầu tiên khi cháu đến nhà bà ở. Bà đã luôn tốt bụng và giúp đỡ cháu. Vì cháu nói tiếng Anh không tốt nên bà luôn rất kiên nhẫn với cháu và nói chuyện với cháu một cách chậm rãi để cháu có thể hiểu được. Bên cạnh đó, cháu cũng rất biết ơn bà vì đồ ăn cực kỳ ngon. Bà đúng là một đầu bếp cừ khôi! Cháu đã rất thích thú khi bà đưa cháu đi thăm các địa danh nổi tiếng ở Anh như Cung điện Buckingham, Tháp Big Ben.

Cháu thấy rất vui khi bà là gia đình chủ nhà của cháu. Cháu hi vọng rằng bà sẽ đến thăm Việt Nam một ngày nào đó để cháu có thể báo đáp lòng tốt của bà.

Kính thư



THỰC HÀNH

Đề bài:

This is part of an email you received from someone who has found your lost wallet.

I found your wallet and luckily I found your email address inside. Please let me know how I can return it to you?

Write an email to thank him and tell him what happened when the wallet got lost, how you can get it back.

You should write at least 120 words. You do not need to include your name or addresses. Your response will be evaluated in terms of Task Fulfilment, Organization, Vocabulary and Grammar.

[illegible]

E

VIẾT LUẬN DẠNG PROBLEM – SOLUTION ESSAY

GIỚI THIỆU

Đề bài yêu cầu mô tả về một vấn đề xã hội thường gặp như tắc đường, béo phì ở trẻ nhỏ, ô nhiễm môi trường... và nêu giải pháp

CẤU TRÚC CỦA BÀI VIẾT LUẬN PROBLEM-SOLUTION

Bài luận vấn đề - giải pháp có thể theo một trong 2 cấu trúc sau.

Cách 1

- Đoạn 1: Mở bài
- Đoạn thân bài 1 = vấn đề 1 + giải pháp
- Đoạn thân bài 2 = vấn đề 2 + giải pháp
- Đoạn 4: Kết bài

Cách 2

- Đoạn 1: Mở bài
- Đoạn thân bài 1: Nêu tất cả các vấn đề
- Đoạn thân bài 2: Nêu tất cả các giải pháp
- Đoạn 4: Kết bài

Với trình độ B1, viết theo cách 2 sẽ dễ dàng hơn.

NGÔN NGỮ THƯỜNG GẶP

Cách nêu vấn đề

Problem /'prɒb.ləm/

One **problem** of living in big cities is high living cost.

Một vấn đề của việc sống ở thành phố là chi phí sinh hoạt cao.

Issue /'ɪʃ.u:/

Another **issue** of city life is traffic jams.

Một vấn đề khác của cuộc sống ở thành phố là tắc nghẽn giao thông.

Đề bài mẫu:

You should spend about 40 minutes on this task.

Many cities suffer from traffic-related problems. What problems does traffic cause in cities and what are the possible solutions?

Write an essay to an educated reader to describe some of the traffic-related problems and suggest some solutions. Include reasons and any relevant examples to support your answer.

You should write at least 250 words. Your response will be evaluated in terms of Task Fulfilment, Organization, Vocabulary and Grammar.

Phân tích đề bài

Đề bài thuộc loại vấn đề và giải pháp: nêu các vấn đề về giao thông ở thành phố và một số giải pháp.

1. Traffic related problems

Các vấn đề liên quan đến giao thông

- traffic jams

Tắc nghẽn giao thông

- + the number of vehicles is on the increase

Số lượng xe cộ gia tăng

- + people do not follow traffic laws

Mọi người không tuân thủ luật giao thông

- air pollution

Ô nhiễm không khí

- + vehicles release toxic air

Xe cộ thải khí độc

2. Solutions

Giải pháp

- Improve public transport ⇒ more people will go by bus

Cải thiện giao thông công cộng ⇒ nhiều người sẽ đi bằng xe buýt

- Ban cars from the city centre ⇒ reduce traffic jams
Cấm ô tô vào trung tâm thành phố ⇒ giảm tắc nghẽn giao thông
- Encourage production of eco-friendly vehicles ⇒ reduce air pollution
Khuyến khích sản xuất phương tiện thân thiện với môi trường ⇒ giảm ô nhiễm không khí.

Bài viết mẫu:

Nowadays traffic problems become more and more serious. Therefore, many cities in the world have to deal with problems related to traffic. This essay will describe some traffic problems and suggest some solutions.

People living in cities have to experience some traffic related problems. **Firstly**, traffic jams are very common in major cities. This is because the number of vehicles is on the increase. There are long lines of vehicles getting stuck in traffic especially during rush hours. **Besides**, some people do not follow traffic laws. As a result, it takes people longer time to get to work or school. **Another issue is that** traffic causes air pollution because vehicles release toxic air, which is harmful to people's health. For example, people living in cities might have lung diseases.

The government should take steps to overcome traffic problems. **First of all**, they can improve public transport. For example, they can reduce the ticket price of busses and improve customer service so that more people will go by bus instead of using their cars or motorbikes. **Secondly**, the government should ban cars from the city centre especially during the rush hours so as to reduce traffic jams. **Finally**, the government could encourage production of eco-friendly vehicles that use little fuel or use electrical power to limit CO2.

In conclusion, there are two obvious traffic related problems. If the government take the suggested solutions, I believe that they can resolve the problems soon.

Bản dịch:

Ngày nay vấn đề giao thông trở nên ngày càng nghiêm trọng. Do đó, nhiều thành phố trên thế giới phải đối mặt với những vấn đề liên quan đến giao thông. Bài luận này sẽ miêu tả một số vấn đề giao thông và gợi ý một số giải pháp.

*Người dân sống ở thành phố gặp phải một số vấn đề về giao thông. **Thứ nhất**, tắc đường là một vấn đề phổ biến ở các thành phố lớn. Nguyên nhân là do số lượng xe cộ gia tăng. Vào giờ cao điểm có hàng dài xe cộ tắc nghẽn giao thông. **Bên cạnh đó**, một số người không tuân thủ luật giao thông. Kết quả là mọi người mất nhiều thời gian hơn để đi tới trường hay đến nơi làm việc. **Một vấn đề khác nữa là** giao thông gây ra ô nhiễm không khí vì xe cộ thải khí độc có hại cho sức khỏe con người. Ví dụ như người dân thành phố có thể mắc các bệnh về phổi.*

2

CÂU HỎI THÔNG TIN CHI TIẾT

A

CÁCH LÀM BÀI THI ĐỌC HIỂU CÂU HỎI THÔNG TIN CHI TIẾT

CÂU HỎI DẠNG THÔNG TIN CHI TIẾT

Cách xác định câu hỏi	According to paragraph X... It is stated in paragraph X ... It is indicated in paragraph X ... It is mentioned in paragraph X ...
Cách tìm câu trả lời	Các câu trả lời thường xuất hiện theo trình tự trong bài.
Cách trả lời câu hỏi	1. Tìm từ khóa trong câu hỏi 2. Đọc lướt để xác định đoạn có thể chứa từ khóa. 3. Đọc câu chứa từ khóa. 4. Loại trừ các câu trả lời sai và chọn câu trả lời đúng.

CÂU HỎI THÔNG TIN CHI TIẾT PHỦ ĐỊNH

Cách xác định câu hỏi	It is NOT stated... It is NOT mentioned... It is NOT discussed... It is NOT true... It is NOT indicated... All of the following are true EXCEPT...
-----------------------	--

Cách trả lời câu hỏi

1. Tìm từ khóa trong câu hỏi
2. Đọc lướt để định vị từ khóa trong bài đọc
3. Đọc kỹ câu có chứa từ khóa
4. Loại trừ các câu trả lời có chứa thông tin trong bài.
5. Chọn câu trả lời đúng là câu chứa

B

THỰC HÀNH

1

PASSAGE 1

Throughout history, humans have played some kind of kicking game. What the world now calls football, or soccer in the U.S., began as far back as 2500 B.C.E. with the Chinese game of *tsu chu*. The sport we know today originated in Britain. By the 1840s, England's Football Association established a set of rules, and the modern game was born. Today, more than 120 million 10 players all over the globe participate in the game, truly making soccer the world's sport.

So, why is soccer so popular? Maybe it's the game's camaraderie: the feeling that the team on the field is your team: their win is your victory, and their loss is your defeat. Or maybe it's the game's international quality. In countries like France, England, Spain, and Brazil, major teams have players from many different nations, and these clubs now have fans all over the world. Or perhaps it's the promise of great wealth. A number of professional soccer players, including Cameroon's Samuel Eto'o and Portugal's Cristiano Ronaldo, come from poor families. Today, both of these players make millions of euros every year.

Soccer is popular for all of these reasons, but ultimately, the main reason for its universal appeal may be this: It's a simple game. It can be played anywhere with anything - a ball, a can or even some bags tied together. And anyone can play it. "You don't need to be rich ... to play soccer." says historian Peter Alegi. "You just need a flat space and a ball." It is this unique simplicity that makes soccer the most popular sport in Africa. Here, even in rural areas far from the bright lights and big stadiums, children and adults play the game, often with handmade balls.

The story of soccer in Africa is a long one. In the mid-1800s, European colonists brought the game to Africa. Early matches were first played in the South African cities of Cape Town and Port Elizabeth in 1862, and in time, the sport spread across the continent. In the past century, as countries in Africa urbanized and became independent, they joined the International Federation of Association Football (FIFA). Today, some of the game's best players come from African nations, including Cameroon, Ivory Coast, Ghana, and Nigeria, and all over the continent, thousands of soccer academies now recruit boys from poorer cities and towns to play the game. Many learn to play in their bare feet, and they are tough, creative competitors. Their dream is to join a national team or one of the big clubs in Europe someday. For **some**, the dream comes true, but for most, it doesn't.

But joining a professional team and making a lot of money isn't the main reason that soccer is so popular all over Africa, says Abubakari Abdul-Ganiyu, a teacher who works with youth clubs in Tamale, Ghana. "Soccer is the passion of everyone here," he says. "It unifies us." In fact, more than once, the game has helped to bring people together.

In Ivory Coast, for example, immigrants and Muslims faced discrimination for years. Yet many of the country's best soccer players are from Muslim and immigrant families. As a result, the national team has become a symbol of unity and has helped to promote peace throughout the country. All over Africa, soccer is popular with parents and teachers for another reason: It keeps young people - especially boys - in school and out of trouble. "Most clubs in Tamale, Ghana, don't allow boys to play if they don't go to school," explains Abubakari. "We're trying our best to help young people and to make them responsible in society. Soccer helps us do this. For us, soccer is also a tool for hope."

- 1 Where did the modern soccer originate in the world?
 - A. in the US
 - B. in China
 - C. in England
 - D. in Brazil
- 2 What is the main reason for the popularity of soccer in the world?
 - A. The feeling of victory
 - B. The easy game to play
 - C. The international standard
 - D. The hope of being rich

GIẢI THÍCH

CÂU HỎI TỪ VỰNG THAM CHIẾU

PASSAGE 1

- 1 The phrase '**off and on**' in paragraph 1 is closest in meaning to (*Cụm từ '**off and on**' trong đoạn 1 gần nghĩa nhất với*)

'Off and on' có nghĩa là thỉnh thoảng

- A. luôn luôn
- B. thường xuyên
- C. thỉnh thoảng
- D. hiếm khi

⇒ Đáp án C là đáp án đúng

- 2 The word '**conflict**' in paragraph 3 is closest in meaning to (*Từ '**conflict**' trong đoạn 3 gần nghĩa nhất với*)

'Conflict' có nghĩa là đối lập/tương phản

- A. Đồng ý
- B. Tranh luận
- C. Tương phản
- D. Đấu tranh

⇒ Đáp án C là đáp án đúng

- 3 The phrase '**runs out**' in paragraph 4 is closest in meaning to (*Cụm từ '**runs out**' trong đoạn 4 gần nghĩa nhất với*)

'Run out' có nghĩa là hết/cạn kiệt

- A. Kết thúc
- B. Lãng phí
- C. Tiết kiệm
- D. Dừng lại

⇒ Đáp án A là đáp án đúng



1

PART 1

- Có 08 hướng dẫn, thông báo, hội thoại ngắn tương ứng với 08 câu hỏi.
- Trước khi bắt đầu bài nghe sẽ có phần nghe hướng dẫn vào bài thi, ví dụ và hướng dẫn vào phần số 1.
- Dành khoảng thời gian này để đọc lướt các câu hỏi và dự đoán đáp án trước khi bắt đầu nghe.
- Vì chỉ được nghe 01 lần nên nếu không xác định trước nội dung cần nghe sẽ dễ bỏ qua câu trả lời đúng.
- Phần thi này thường hay có các bẫy lựa chọn. Tức là, có hai hay ba lựa chọn đều được nhắc đến trong bài nghe nhưng chỉ có một lựa chọn là đáp án đúng.
- Thông thường, lựa chọn nào được nhắc đến sau cùng là đáp án.

Ví dụ:

What will Chris get for his birthday?

- A. CDs
- B. clothes
- C. A book
- D. chocolate

Lời bài nghe:

Girl: It's Chris's birthday on Friday. What shall we get him?

Boy: Mmm, it's difficult. Tapes? CDs? But he's already got a lot of those ...

Girl: We could get him something to wear. No, let's get him a book on sport - he's really keen on that.

Boy: Why not?

Talk 2

26. B	27. D	28. A	29. B	30. C					
-------	-------	-------	-------	-------	--	--	--	--	--

Talk 3

31. A	32. C	33. A	34. C	35. D					
-------	-------	-------	-------	-------	--	--	--	--	--

GIẢI THÍCH

PART 1

TEST 01

- 1 Where's the TV guide? (*Quyển hướng dẫn sử dụng ti vi ở đâu?*)

Woman: I expect you left it by your chair then. **Here it is under the cushion** where nobody can find it ...

Người phụ nữ: Mẹ nghĩ con đã để nó ở trên ghế. Nó đây rồi, ở dưới cái gối nơi không ai có thể tìm thấy...

A. trên nóc ti vi

B. bên cạnh ghế

C. dưới cái gối

D. bên cạnh điện thoại

⇒ Đáp án C là đáp án đúng.

- 2 What does the man decide to take Tracy? (*Người đàn ông quyết định đưa cho Tracy cái gì?*)

Woman: ... so she'll have lots already for sure. I always think it's nice to have something to read myself, but as Tracy's got her Walkman with her, **what about something to listen to?**

Man: **What a good idea...**

Người phụ nữ: ... vì vậy cô ấy chắc chắn sẽ có nhiều rồi. Tôi luôn nghĩ rằng thật tuyệt để đọc một cái gì đó, thế nhưng bởi vì Tracy đang có một chiếc máy nghe nhạc Walkman cho nên đưa cho cô ấy một thứ gì đó để nghe thì sao?

Người đàn ông: Đó là một ý tưởng hay...